

Số: /SCT-QLCN

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai Kế hoạch tổ chức bình
chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn
tiêu biểu cấp tỉnh năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Thực hiện Kế hoạch số 1261/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh về tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (CNNTTB) cấp tỉnh năm 2026. Nhằm phát hiện và tôn vinh các sản phẩm có chất lượng, có giá trị sử dụng cao, có tiềm năng ứng dụng khoa học công nghệ, lợi thế đặc sản kết tinh văn hóa của từng địa phương để có kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh. Sở Công Thương đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với việc bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã)

UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ nội dung Kế hoạch số 1261/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh về tổ chức bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh năm 2026 để chỉ đạo các phòng chuyên môn hướng dẫn các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn lập hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm CNNTTB.

2. Đối với việc bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh

- Trên cơ sở kết quả bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp xã, UBND các xã, phường, đặc khu hướng dẫn các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn lập hồ sơ đăng ký bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh theo quy định tại phụ lục của Thông tư số 63/2025/TT-BCT ngày 26/12/2025 Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

- Trường hợp không tổ chức bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp xã: UBND các xã, phường, đặc khu tổng hợp danh sách các sản phẩm của cơ sở công nghiệp nông thôn có nhu cầu đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh.

3. Về thời gian tiếp nhận hồ sơ bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh

Căn cứ Kế hoạch số 1621/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu tổng hợp gửi hồ sơ về Sở Công Thương trước ngày **10/5/2026** để tổng hợp tham gia bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh năm 2026.

(Có phụ lục kèm theo)

Đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Giám đốc Sở (b/c);
- TTKC&XTTM;
- Lưu: VT, QLCN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Hoài Nam

Phụ lục I

(Kèm theo Công văn số: /SCT-QLCN ngày /4/2026 của Sở Công Thương)

Thời gian, trình tự, thủ tục tham gia

1. Thời gian:

1.1 Bình chọn cấp xã: (theo kế hoạch của UBND các xã, phường, đặc khu).

Các tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất ở địa phương nào thì liên hệ đăng ký tại địa phương đó để được tham gia bình chọn.

1.2 Bình chọn cấp tỉnh:

- Tháng 5/2026: Sở Công Thương (cơ quan thường trực Hội đồng bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh) tiếp nhận hồ sơ đăng ký từ UBND các xã, phường, đặc khu đối với các sản phẩm địa phương tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; làm việc với các địa phương, các cơ sở tham gia bình chọn.

- Tháng 6/2026 đến tháng 7/2026:

+ Thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2026; Hội đồng bình chọn thành lập Ban giám khảo, Tổ giúp việc; Hội đồng bình chọn tổ chức công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

+ Rà soát, kiểm tra hồ sơ, chấm điểm sản phẩm tham gia bình chọn.

+ Công nhận, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh; tổ chức trao Chứng nhận theo quy định.

+ Đăng ký sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh tham gia bình chọn cấp quốc gia do Bộ Công Thương tổ chức.

2. Hướng dẫn hồ sơ đăng ký bình chọn:

Các tổ chức, cá nhân khi đăng ký tham gia bình chọn gửi 02 (hai) bộ hồ sơ (kèm theo bản hồ sơ điện tử) tới Hội đồng bình chọn, hồ sơ cụ thể:

2.1 Hồ sơ đăng ký bình chọn cấp xã:

a) Thông tin cơ sở công nghiệp nông thôn và sản phẩm tham gia bình chọn (theo mẫu tại Phụ lục I) kèm theo:

- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương.

- Bản sao hợp lệ còn giá trị pháp lý giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với sản phẩm thuộc nhóm ngành chế biến thực phẩm và đồ uống).

b) 03 (ba) ảnh màu, cỡ (10x15)cm của sản phẩm được chụp tại các góc độ khác nhau (tối thiểu tại các góc: chính diện, các mặt bên, từ trên xuống).

c) Bản sao các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: Chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm, giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác.

2.2 Hồ sơ đăng ký bình chọn cấp tỉnh:

a) Hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn như mục 2.1;

b) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã còn giá trị (nếu có);

c) Văn bản đề nghị của UBND cấp xã kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh;

d) Trong trường hợp không tổ chức bình chọn cấp xã, thì cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh lập 01 bộ hồ sơ như quy định tại mục 2.1 gửi UBND cấp xã xem xét, có văn bản gửi đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh.

Phụ lục II

THÔNG TIN CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN VÀ SẢN PHẨM THAM GIA BÌNH CHỌN

Cấp bình chọn: Năm bình chọn:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở công nghiệp nông thôn (*Ghi bằng chữ in hoa có dấu*):

2. Tên viết tắt (*Nếu có*):

3. Mã số thuế: (*Ngày cấp:, cơ quan cấp:*)

4. Địa điểm trụ sở chính:

5. Địa điểm sản xuất:

6. Loại hình: Doanh nghiệp nhỏ và vừa Tổ hợp tác Hợp tác xã

Liên hiệp Hợp tác xã Hộ kinh doanh

7. Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

8. Chức danh:; Giới tính:; Dân tộc:

9. Số lao động hiện có: người

- Lao động nữ:

- Lao động dân tộc thiểu số:

- Lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội:

10. Hoạt động trách nhiệm xã hội/cộng đồng: Không Có (*Mô tả ngắn gọn*)

.....

11. Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

Đáp ứng điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định

Thực hiện nghĩa vụ về thuế và tài chính khác theo quy định

Chấp hành quy định về bảo vệ môi trường

Chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động

Khác (*Ghi chi tiết*):

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm/bộ sản phẩm:

2. Sản phẩm thuộc nhóm:

Thủ công mỹ nghệ

Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm

Thiết bị, máy móc, dụng cụ, phụ tùng cơ khí và các sản phẩm công nghiệp khác phục vụ sản xuất hoặc tiêu dùng

3. Thông tin chi tiết về sản phẩm tham gia bình chọn (*Mô tả tổng quát: tính năng, công dụng, quy trình, công nghệ sản xuất,...*):

Đính kèm video liên quan: Có Không

4. Thị trường tiêu thụ chính: Nội địa..... % Xuất khẩu.....%
5. Đối tượng khách hàng chính:
6. Sở hữu trí tuệ (*nhãn hiệu, kiểu dáng,...*):
 Có (*Số đăng ký:, Thời hạn giá trị:*) Không
7. Chứng nhận chất lượng:
 ISO (*Số đăng ký:, Thời hạn giá trị:*) Không
 HACCP (*Số đăng ký:, Thời hạn giá trị:*) Không
 Chứng nhận ATTP (*Số đăng ký:, Thời hạn giá trị:*) Không
 Hồ sơ tự công bố Không
 Khác (*Ghi rõ:... Số chứng nhận:... , Ngày cấp:..... Thời hạn giá trị: ...*)
8. Truy xuất nguồn gốc: Có (*QR code / hồ sơ giấy,...*) Không
9. Nguyên liệu chính sản xuất sản phẩm:
- Tỷ lệ nguyên liệu trong nước:%
- Tỷ lệ nguyên liệu nhập khẩu:% (*Nguồn nhập khẩu:*)
- Tỷ lệ nguyên liệu tái tạo:%
10. Công nghệ sản xuất áp dụng: Thủ công Bán cơ khí Tự động hóa
11. Sản lượng năm liền kề trước năm bình chọn:.....
12. Doanh thu năm liền kề trước năm bình chọn: VND
- Doanh thu nội địa: VND
- Doanh thu xuất khẩu:VND; Tương đương.....USD
13. Mẫu mã và bao bì sản phẩm:
 Phù hợp tính ứng dụng thực tế (*Bảo quản, vận chuyển, sử dụng*)
 Có đăng ký nhãn hiệu và/hoặc thiết kế bao bì (*Số đăng ký, cơ quan cấp*)
 Đầy đủ thông tin theo quy định (*Nguồn gốc, thành phần, hướng dẫn sử dụng, bảo quản...*)
14. Yếu tố bản sắc văn hóa địa phương:
 Không
 Có (*Mô tả ngắn gọn yếu tố văn hóa đặc trưng gắn với sản phẩm, như: Nghề truyền thống, làng nghề, tập quán sản xuất đặc thù; Câu chuyện, sự tích, truyền thuyết, lễ hội, tín ngưỡng liên quan đến sản phẩm. Khuyến khích đính kèm minh chứng: Hình ảnh, tài liệu, bài viết, video,...*):
15. Yếu tố đổi mới sáng tạo:
 Không
 Có (*Mô tả ngắn gọn cải tiến kỹ thuật, quy trình sản xuất, nguyên liệu, mẫu mã; ứng dụng công nghệ mới như tự động hóa, số hóa, công nghệ sạch; giải pháp quản trị, marketing, phân phối; sản phẩm đạt giải thưởng hoặc chứng nhận liên quan đến đổi mới sáng tạo...*):.....
16. Yếu tố hội nhập quốc tế:
 Không

Có (Mô tả ngắn gọn sản phẩm đã xuất khẩu hoặc có hợp đồng/đơn hàng quốc tế; đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế; tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế; có đối tác nước ngoài hoặc chiến lược mở rộng thị trường...):

III. CAM KẾT CỦA CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

1. Tự nguyện tham gia Chương trình bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu. Sản phẩm/bộ sản phẩm tham gia bình chọn là do cơ sở sản xuất và là chủ sở hữu hợp pháp.
2. Thông tin do cơ sở cung cấp là trung thực, chính xác; cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai.
3. Cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng đã kê khai.

IV. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. (Tên cơ sở)..... đang duy trì hoạt động ổn định, chấp hành quy định pháp luật và nghĩa vụ sản xuất, kinh doanh; đúng đối tượng được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP của Chính phủ).
2. (Tên cơ sở)..... có sản phẩm/bộ sản phẩm(Tên sản phẩm/bộ sản phẩm)..... được chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp(Xã/tỉnh)....., đủ điều kiện tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp(Tỉnh/quốc gia)....
3. Các thông tin do cơ sở cung cấp đảm bảo đầy đủ, chính xác.

.....ngày ... tháng ... năm 2026

Đại diện
Cơ sở công nghiệp nông thôn
(Ký tên và đóng dấu(nếu có))

Đại diện
Cơ quan quản lý tại địa phương
(Ký tên và đóng dấu)

